

Số: 27/2022/QĐST-HNGĐ

*Lang Chánh, ngày 29 tháng 4 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 28/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm: 1990

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã G, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Làng N, xã Ng, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

+ Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1986

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn T, xã G, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị H và anh Lê Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Lê Văn H có 01 con chung là cháu Lê Thị Khánh L, sinh ngày 10/7/2016. Anh Lê Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thị Khánh L, anh H tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Bùi Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Bùi Thị H và anh Lê Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí sơ thẩm việc thuận tình ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị H đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh theo biên lai số: AA/2021/0015655 ngày 23/3/2022, chị H được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- UBND xã G, huyện L;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Minh**